

Ngày 30/09/2025	25,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.2%	11.6%	6.0%

	Q3/25	
ROE	16.6%	+/- YoY ▼ 1.3%

	Q3/25		
DT thuần	233	QoQ	YoY
		▼ 126	▼ 134
		▼ 35.2%	▼ 36.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	782	YoY
		▼ 158
		▼ 16.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	26.1	QoQ	YoY
		▼ 16.2	▼ 25.4
		▼ 38.2%	▼ 49.3%
	tỷ VNĐ		

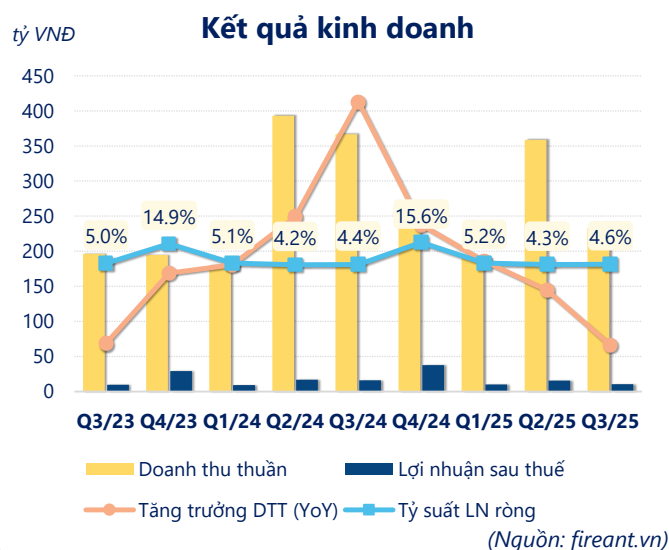
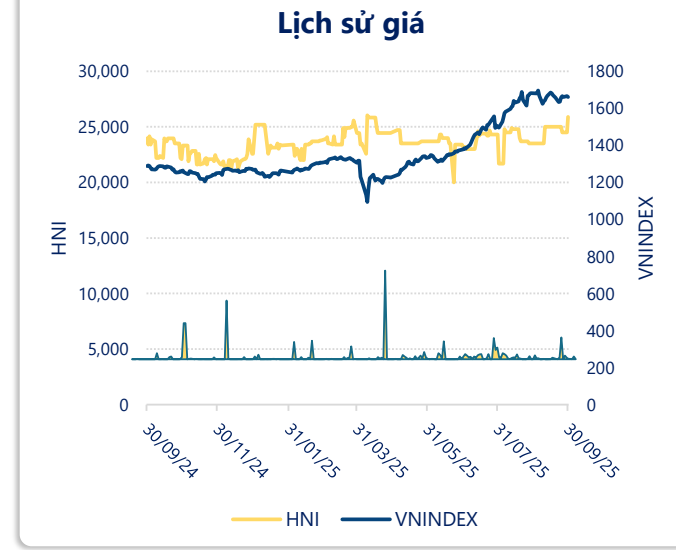
	9T 2025	
LN gộp	91.7	YoY
		▼ 26.3
		▼ 22.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	13.2	QoQ	YoY
		▼ 6.40	▼ 5.30
		▼ 32.7%	▼ 28.7%
	tỷ VNĐ		

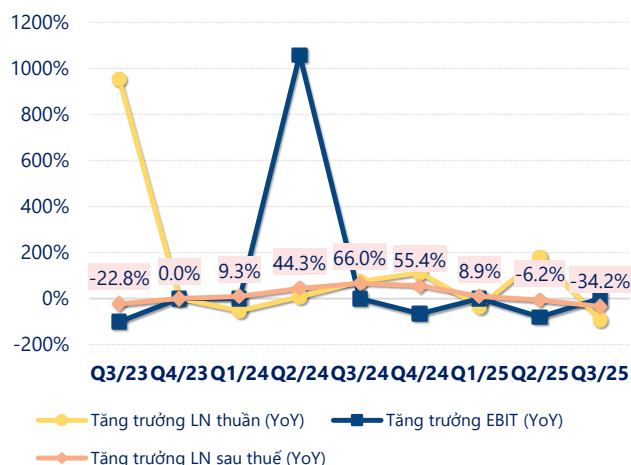
	9T 2025	
LN thuần	45.1	YoY
		▼ 6.10
		▼ 11.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	10.7	QoQ	YoY
		▼ 4.90	▼ 5.50
		▼ 31.6%	▼ 34.1%
	tỷ VNĐ		

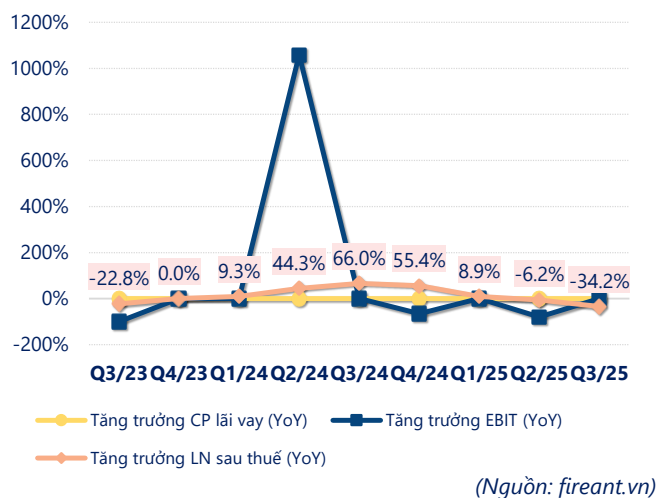
	9T 2025	
LN sau thuế	36.2	YoY
		▼ 5.80
		▼ 14.0%
	tỷ VNĐ	



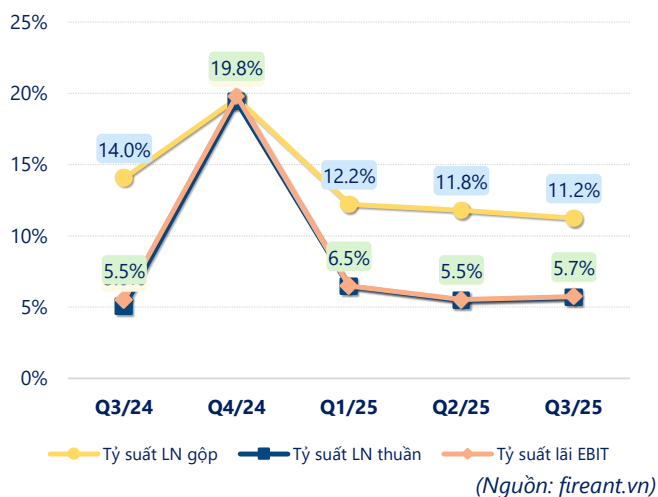
Tăng trưởng lợi nhuận



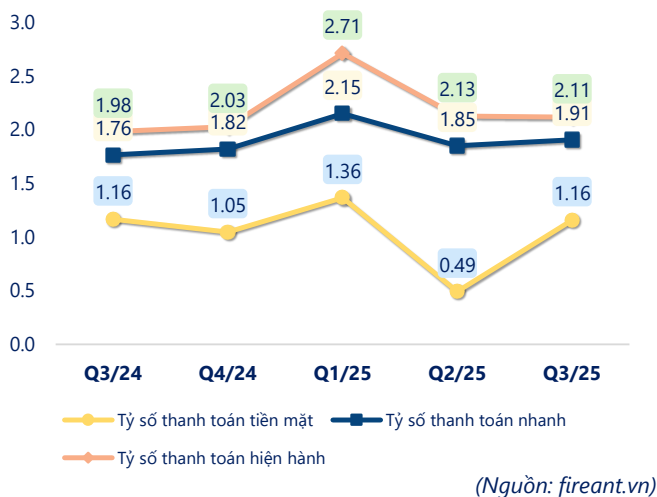
Tăng trưởng chi phí



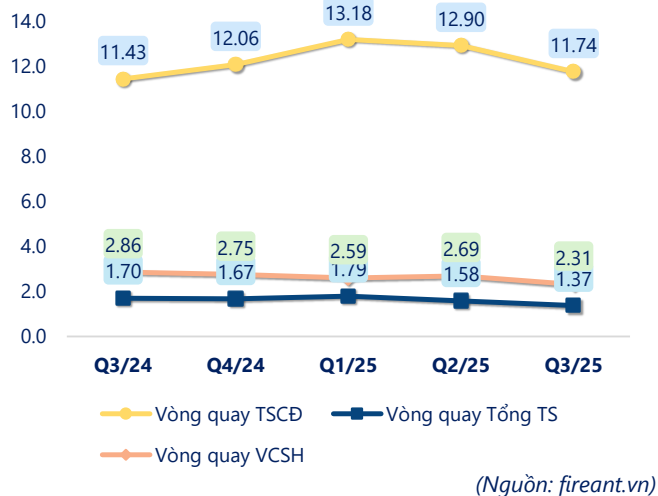
Tỷ suất lợi nhuận



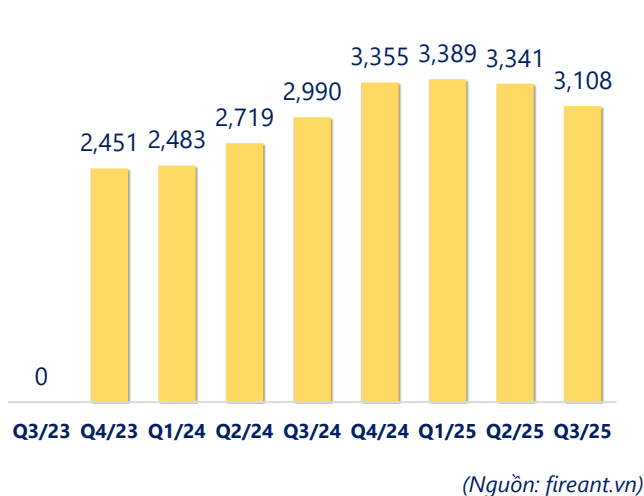
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	233	367	-36.6%	782	940	-16.8%
Giá vốn hàng bán	206	315	-34.5%	691	822	-16.0%
Lợi nhuận gộp	26.1	51.5	-49.3%	91.7	118	-22.3%
Doanh thu HĐTC	6.56	1.92	242%	18.0	14.7	22.7%
Chi phí TC	0.78	7.87	-90.1%	2.32	11.0	-78.9%
Chi phí lãi vay	0.02	0.02	-8.2%	0.02	0.16	-87.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.45	10.8	-58.8%	11.8	19.5	-39.3%
Chi phí QLDN	14.3	16.3	-12.4%	50.5	51.0	-1.0%
LN thuần từ HĐKD	13.2	18.5	-28.7%	45.1	51.2	-11.9%
Lợi nhuận khác	0.14	1.81	-92.0%	0.47	1.74	-73.0%
LN trước thuế	13.3	20.3	-34.3%	45.6	52.9	-13.9%
Lợi nhuận sau thuế	10.7	16.2	-34.1%	36.2	42.0	-14.0%
LNST của CĐ cty mẹ	10.7	16.2	-34.1%	36.2	42.0	-14.0%

(Nguồn: fireant.vn)

